

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

Họ tên sinh viên:

Tên đề tài:

	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Điểm
Thuyết minh	2.5	5	7.5	10	
	Trình bày thuyết minh không theo format chuẩn, không thống nhất giữa các phần.	Trình bày thuyết minh theo format chuẩn, nhưng còn nhiều lỗi như các đề mục không rõ ràng, các bảng biểu, hình vẽ, công thức không được đánh số.	Trình bày thuyết minh theo format chuẩn nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Trình bày thuyết minh theo format chuẩn, rõ ràng.	
Bản vẽ & Phần kiến trúc	2.5	5	7.5	10	
	Trình bày bản vẽ không theo format chuẩn, không thống nhất giữa các bản vẽ.	Trình bày bản vẽ theo format chuẩn, nhưng còn nhiều lỗi về đường nét, font chữ, bố trí lộn xộn.	Trình bày bản vẽ theo format chuẩn nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Trình bày bản vẽ theo format chuẩn, rõ ràng, phân bố bản vẽ hợp lý, đẹp.	
Thiết kế sàn điển hình	2.5	5	7.5	10	
	Sử dụng và không chắc chắn về các bảng tính, hoặc Có sự sao chép từ đồ án cũ.	Sử dụng các phương pháp đơn giản hóa trong thiết kế. Còn nhiều lỗi trong lựa chọn tiết diện cấu kiện, bố trí cốt thép, hoặc lựa chọn các phương án thiết kế chưa phù hợp.	Các phương án thiết kế hợp lý nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Các nội dung thiết kế có căn cứ. Hiểu và áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	
Thiết kế cầu thang, bể nước	2.5	5	7.5	10	
	Sử dụng và không chắc chắn về các bảng tính, hoặc có sự sao chép từ đồ án cũ.	Sử dụng các phương pháp đơn giản hóa trong thiết kế. Còn nhiều lỗi trong lựa chọn tiết diện cấu kiện, bố trí cốt thép, hoặc lựa chọn các phương án thiết kế chưa phù hợp.	Các phương án thiết kế hợp lý nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Các nội dung thiết kế có căn cứ. Hiểu và áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	
Thiết kế kết cấu khung	5	15	20	25	
	Sử dụng và không chắc chắn về các bảng tính, hoặc Có sự sao chép từ đồ án cũ.	Sử dụng các phương pháp đơn giản hóa trong thiết kế. Còn nhiều lỗi trong lựa chọn tiết diện cấu kiện, bố trí cốt thép, hoặc lựa chọn các phương án thiết kế chưa phù hợp.	Các phương án thiết kế hợp lý nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Các nội dung thiết kế có căn cứ. Hiểu và áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	

Thiết kế kết cấu nền móng	5	7.5	10	15	
	Sử dụng và không chắc chắn về các bảng tính. hoặc Có sự sao chép từ đồ án cũ.	Sử dụng các phương pháp đơn giản hóa trong thiết kế. Còn nhiều lỗi trong lựa chọn tiết diện cấu kiện, bố trí cốt thép, hoặc lựa chọn các phương án thiết kế chưa phù hợp.	Các phương án thiết kế hợp lý nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Các nội dung thiết kế có căn cứ. Hiểu và áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	
Khối lượng tăng thêm *	5	10	15	20	
	Có 1 hoặc nhiều phần khối lượng tăng thêm đạt yêu cầu nhưng phương pháp tính toán còn đơn giản.	Có 1 phần khối lượng tăng thêm áp dụng phương án thiết kế hợp lý nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Có 1 phần khối lượng tăng thêm áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	Có trên 1 phần khối lượng tăng thêm áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	
Kết luận: ☒ Cho bảo vệ ☐ Không cho bảo vệ				Điểm tổng	/100

(*): khối lượng tăng thêm gồm các nội dung: thêm 01 phương án sàn, biện pháp thi công, có các nghiên cứu đặc biệt trong đề tài.

Nhận xét – ý kiến khác: (GV nêu những nhận xét chung (nếu có), những sai sót trong thuyết minh, bản vẽ hoặc những góp ý cho nhóm sinh viên):

Giảng viên hướng dẫn

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN

Họ tên sinh viên:

Tên đề tài:

	Yếu	Trung bình	Khá	Giỏi	Điểm
Thuyết minh	2.5	5	7.5	10	
	Trình bày thuyết minh không theo format chuẩn, không thống nhất giữa các phần.	Trình bày thuyết minh theo format chuẩn, nhưng còn nhiều lỗi như các đề mục không rõ ràng, các bảng biểu, hình vẽ, công thức không được đánh số.	Trình bày thuyết minh theo format chuẩn nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Trình bày thuyết minh theo format chuẩn, rõ ràng.	
Bản vẽ & Phần kiến trúc	2.5	5	7.5	10	
	Trình bày bản vẽ không theo format chuẩn, không thống nhất giữa các bản vẽ.	Trình bày bản vẽ theo format chuẩn, nhưng còn nhiều lỗi về đường nét, font chữ, bố trí lộn xộn.	Trình bày bản vẽ theo format chuẩn nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Trình bày bản vẽ theo format chuẩn, rõ ràng, phân bố bản vẽ hợp lý, đẹp.	
Thiết kế sàn điển hình	2.5	5	7.5	10	
	Sử dụng và không chắc chắn về các bảng tính, hoặc Có sự sao chép từ đồ án cũ.	Sử dụng các phương pháp đơn giản hóa trong thiết kế. Còn nhiều lỗi trong lựa chọn tiết diện cấu kiện, bố trí cốt thép, hoặc lựa chọn các phương án thiết kế chưa phù hợp.	Các phương án thiết kế hợp lý nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Các nội dung thiết kế có căn cứ. Hiểu và áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	
Thiết kế cầu thang, bể nước	2.5	5	7.5	10	
	Sử dụng và không chắc chắn về các bảng tính, hoặc có sự sao chép từ đồ án cũ.	Sử dụng các phương pháp đơn giản hóa trong thiết kế. Còn nhiều lỗi trong lựa chọn tiết diện cấu kiện, bố trí cốt thép, hoặc lựa chọn các phương án thiết kế chưa phù hợp.	Các phương án thiết kế hợp lý nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Các nội dung thiết kế có căn cứ. Hiểu và áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	
Thiết kế kết cấu khung	5	15	20	25	
	Sử dụng và không chắc chắn về các bảng tính, hoặc Có sự sao chép từ đồ án cũ.	Sử dụng các phương pháp đơn giản hóa trong thiết kế. Còn nhiều lỗi trong lựa chọn tiết diện cấu kiện, bố trí cốt thép, hoặc lựa chọn các phương án thiết kế chưa phù hợp.	Các phương án thiết kế hợp lý nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Các nội dung thiết kế có căn cứ. Hiểu và áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	

Thiết kế kết cấu nền móng	5	7.5	10	15	
	Sử dụng và không chắc chắn về các bảng tính. hoặc Có sự sao chép từ đồ án cũ.	Sử dụng các phương pháp đơn giản hóa trong thiết kế. Còn nhiều lỗi trong lựa chọn tiết diện cấu kiện, bố trí cốt thép, hoặc lựa chọn các phương án thiết kế chưa phù hợp.	Các phương án thiết kế hợp lý nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Các nội dung thiết kế có căn cứ. Hiểu và áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	
Khối lượng tăng thêm *	5	10	15	20	
	Có 1 hoặc nhiều phần khối lượng tăng thêm đạt yêu cầu nhưng phương pháp tính toán còn đơn giản.	Có 1 phần khối lượng tăng thêm áp dụng phương án thiết kế hợp lý nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	Có 1 phần khối lượng tăng thêm áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	Có trên 1 phần khối lượng tăng thêm áp dụng chính xác các phương pháp tính toán, có so sánh và chọn lựa tối ưu trong thiết kế.	
Kết luận: ☒ Cho bảo vệ ☐ Không cho bảo vệ				Điểm tổng	/100

(*): khối lượng tăng thêm gồm các nội dung: thêm 01 phương án sàn, biện pháp thi công, có các nghiên cứu đặc biệt trong đề tài.

Nhận xét – ý kiến khác: (GV nêu những nhận xét chung (nếu có), những sai sót trong thuyết minh, bản vẽ hoặc những góp ý cho nhóm sinh viên):

.....

Câu hỏi:

1.
2.
3.

Giảng viên phản biện

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Họ tên sinh viên: _____

MSSV: _____

Tên đề tài: _____

	Yếu 0 - 4	Trung bình 5 - 6	Khá 7 - 8	Giỏi 9 - 10	Điểm
Trình bày đề tài	Giọng nói nhỏ, không rõ ràng; trình bày không logic, phong thái không tự tin.	Giọng nói to, rõ ràng; nhưng trình bày thiếu logic, phong thái thiếu tự tin.	Giọng nói to, rõ ràng; cách trình bày logic, phong thái tự tin.	Giọng nói to, rõ ràng; trình bày logic, phong thái tự tin, trình bày lôi cuốn.	
Khối lượng đề tài	0 - 4 Thiếu từ 2 phần khối lượng thiết kế theo yêu cầu trở lên	5 - 6 Thiếu 1 trong những phần khối lượng: giải khung không gian có xét động đất, triển khai thép cho 02 khung trục, 02 phương án móng.	7 - 8 Đảm bảo khối lượng: phương án sàn tầng điển hình, cầu thang, bể nước, giải khung không gian có xét gió động và động đất, triển khai thép cho 2 khung trục, 2 phương án móng.	9 - 10 Có sự mở rộng trong nội dung thiết kế, đưa ra nhiều phương án thiết kế kết cấu sàn, khung, móng. Thực hiện các phương án/ biện pháp thi công.	
Chất lượng đề tài	0 - 8 Nhiều số liệu không trùng khớp giữa bản vẽ và thuyết minh.	9 - 12 Có vài số liệu không trùng khớp giữa bản vẽ và thuyết minh.	13 - 16 Các giải pháp thiết kế hợp lý nhưng còn một vài lỗi nhỏ.	17 - 20 Các giải pháp thiết kế tối ưu.	
Trả lời câu hỏi	0 - 20 Không trả lời được hoặc trả lời đúng tối đa 1/3 tổng số câu hỏi của của GVPB và hội đồng.	21 - 40 Trả lời đúng trên 1/3 đến 2/3 tổng số câu hỏi của của GVPB và hội đồng.	41 - 50 Trả lời đúng trên 2/3 tổng số câu hỏi của của GVPB và hội đồng với sự giải thích hợp lý, chính xác.	51 - 60 Trả lời đúng các câu hỏi với sự giải thích hợp lý, chính xác, thể hiện sự nắm vững kiến thức và có sự liên hệ thực tế của sinh viên.	
Điểm tổng					

Nhận xét – ý kiến khác:

.....

Thành viên hội đồng